

PHẬT ĐỈNH ĐẠI BẠCH TẢN CÁI ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư SA BA LA phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe, một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại Thiện Pháp Đường trên cõi Tam Thập Tam Thiên cùng với các vị Tỳ Kheo, các Đại Bồ Tát, Thiên Chủ Đế Thích, vô lượng chúng đến dự.

Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm ngồi kiết già, liền nhập vào Ô SẮT VĨ SA Tam Muội (Uṣṇīṣa-samādhi: Đỉnh Kế Tam Muội). Thời đột nhiên từ nhục kế của Đức Bạc Già Phạm diễn ra Pháp Hạnh vi diệu bí mật:

- Nam mô tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát chúng
- Nam mô Phật Đà Gia
- Nam mô Đạt Ma gia
- Nam mô Tăng Già gia
- Nam mô bảy câu đê (700 Triệu) Phật, chư Đại Thanh Văn chúng
- Nam mô hết thảy chúng A La Hán của Thế Gian
- Nam mô tất cả Dự Lưu chúng
- Nam mô tất cả Nhất Lai chúng
- Nam mô tất cả Bất Hoàn chúng
- Nam mô Thế Gian chư Chính Hạnh chúng
- Nam mô chư Hương Chính Hạnh chúng
- Nam mô chư Đại Thiên Tiên chúng hay dùng Chú Trớ Yểm đảo cũng hay làm việc nhiều ích
- Nam mô Thành tựu Trì Minh chúng
- Nam mô Đại Phạm Thiên Vương chúng
- Nam mô Thiên Chủ Đế Thích chúng
- Nam mô Lô Đà La Gia (Tự Tại Thiên) Ô Ma Bát Đế (Thiên Hậu) Sa Hê Dạ Gia (cùng với hàng quyến thuộc) chúng
- Nam mô Vô ái Tử Ngũ Đại Thủ Ấn mà chúng kính lễ
- Nam mô Tồi Tam Giới Thành Lạc Xứ Hàn Lâm Mẫu quý cung kính Ma Ha Ca Lạt chúng
- Nam mô Bạc Già Phạm Như Lai câu la gia (Thế Tôn Như Lai Bộ Tộc)
- Nam mô Liên Hoa Câu La gia (Liên Hoa Bộ Tộc)
- Nam mô Kim Cương câu la gia (Kim Cương Bộ Tộc)
- Nam mô Bảo Châu câu La Gia (Bảo Bộ Tộc)
- Nam mô Đại Tượng câu la gia (Đại Tượng Bộ Tộc)
- Nam mô Nhu Đồng câu la gia (Nhu Đồng Bộ Tộc)
- Nam mô Long Chủng câu la gia (Long chúng Bộ Tộc)
- Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Dũng Kiên Bộ Khí Giới Vương Phật
- Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Vô Lượng Quang Phật
- Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Bất Động Tôn Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Sa La Thọ Hoa Phổ Biến Khai Phu Vương Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Bảo Tràng Vương Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Phổ Hiền Vương Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Bà Già Phạm Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác Quảng Mục Ưu Bát La Hoa Hương Tràng Vương Phật

Như vậy kính lễ các Phật đấng xong.

Đức BÀ GIÀ BÀ ĐẾ (Thế Tôn) PHẬT ĐỈNH ĐẠI BẠCH TÀN CÁI VÔ HỮU NĂNG CẬP BÁT-LA ĐƯƠNG KÊ LA Mẩu hay diệt tất cả Bộ Đa Quỷ My, cắt đứt các Minh Chú, giải thoát sự trói buộc. Mau chóng xa lìa sự chết yểu, chết đột ngột, ru não, mộng ác. Tồi hoại 84 ngàn yêu Ma với 8 vị Chấp Diệu, lại hay khiến cho 28 vị Tinh Tú sinh vui vẻ lớn. Cũng hay đời qua tất cả oán hại, tiêu diệt hết thảy tất cả loài khởi độc hại và các mộng ác. Lại hay cứu trừ các nạn về thuốc độc, khí giới, nước, lửa...

Vô Địch đại thế lực

Bạo ác đại lực Mẫu

Xí thịnh uy quang Mẫu

Bạch Cái đại lực Mẫu

Diễm man Bạch Y Mẫu

Đa La Tàn Tức Tướng

Xung Man thắng Kim Cương

Liên Tướng Kim Cương Tướng

Cụ Man Vô Năng Địch

Kim Cương Tường Tồi Mẫu

Chư Thiện Thiên cung kính

Thiện Tướng Đại uy Quang

Cứu Độ Đại lực Mẫu

Kim Cương Đỉnh (khỏi Kim Cương), các Đẳng

Kim Cương Đồng Trì chủng

Trì Xử chủng Kim Man

Xích Sắc Bảo Châu Mẫu

Quang Minh Kim Cương Man

Yểu Diệu Mẫu Trì Xử

Nhân như Kim Quang Mẫu

Kim Cương Cụ, Bạch Mẫu

Liên Hoa, Nhật Nguyệt Quang

Các chúng Thủ An, nguyện ủng hộ cho con, nguyện ủng hộ cho con

- **Án li sắt yết noa bát-la xả tất-đa gia** (OM_ RŚĪGAṆA PRAŚATRA)

- **Tất li-phộc đát tha già đá** (SARVA TATHĀGATA)

- **Ô sắt ni sa tất đát đa bát đế-li, hồng đĩ-lô-úng** (UṢṆĪṢA-SITĀTAPATRE

HŪM ṬRŪM)

- **Tạm bát noa ca li, hồng đĩ-lô-úng** (JAMBHANA KARI HŪM ṬRŪM)

- **Tất-đam phộc noa ca li, hồng đĩ-lô-úng** (STAMBHANA KARI HŪM

ṬRŪM)

- **Ma nghiệt noa già li, hồng đồ-lô-úng** (STAMBHANA KARI HŪM TRŪM)

- **Ma ha bức diệt-gia ma la khur noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (MAHÀ VIDYÀ SAMBHAḶṢANA KARI HŪM TRŪM)

- **Bát-la bức diệt-gia tam phộc khur noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (PARAVIDYĀ SAMBHAḶṢANA KARI HŪM TRŪM)

- **Tát li-phộc đồ sắt-đát nẵm** (SARVA DUṢṬANĀM)

- **Tát đam bát noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (STAMBHANA KARI HŪM TRŪM)

- **Tát li-phộc đượ xoa la sát tát khát-la ha nẵm** (SARVA YAKṢA RĀḶṢASA GRAHĀNĀM)

- **Tỳ đam tát noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (VIDHVAMṢANA KARI HŪM TRŪM)

- **Tạt đồ la thi đễ nẵm** (CATUR ASĪTĪNĀM)

- **Khát-la ha tát ha tát-la nẵm** (GRAHA SAHASRĀNĀM)

- **Tỳ đam tát noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (VIDHVAMṢANA KARI HŪM TRŪM)

- **A thất-đán tàn xá đễ nẵm** (AṢṬA VIṢṬATĪNĀM)

- **Noa xoa đát-la nẵm** (NAKṢATRĀNĀM)

- **Bát-la tát đát noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (PRASADĀNA KARI HŪM TRŪM)

- **A thất-đán nẵm** (AṢṬĀNĀM)

- **Ma ha khát-la ha nẵm** (MAHĀ-GRAHĀNĀM)

- **Tỳ tát noa ca li, hồng đồ-lô-úng** (VIDHVAMṢANA KARI HŪM TRŪM)

- **La xoa la xoa hàm** (RAKṢA RAKṢA MĀM)

Nguyện ủng hộ cho con, nguyện ủng hộ cho con

Bà Già Bà Đế PHẬT ĐỈNH ĐẠI BẠCH TẢN CÁI KIM CƯƠNG ĐỈNH MAN BÁT-LA ĐƯỜNG KẾ LA MẪU là vị Mẫu Kim cương Quảng Đại có tướng Xí thịnh không hai, có ngàn bàn tay ngàn cánh tay, trăm ngàn câu đê na con mắt đượ tự tại trong tam giới

Nguyện ủng hộ cho con, nguyện ủng hộ cho con.

ÁN - quốc vương bố (vua chúa làm cho sợ hãi), tặc quan bố, hỏa bố, thủy bố, độc đượ bố, binh khí bố, tha binh lai xâm bố, cơ cận (đói khát) bố, oan nạn bố, bệnh tật bố, phích lịch bố (sét đánh làm cho sợ hãi), phi thời yếu tử bố, địa chấn động bố, tinh xạ (sao sa) bố, ngục bố, thiên (Trời) bố, Long (rồng) bố, Điều (Chim) bố, phi không (Bay trên hư không) bố, ác mộng bố

Lại có: Thiên my, Long My, Phi Thiên My, Phong Thần my, Phi Không My, Tầm hương my, Nhân phi nhân my, Đại Phúc hành my, Thí ngại my, La xoa my, Nga quý my, Không hành mẫu my, Thực nhục (Ăn thịt) my, Bộ Đa my, Ứng phúc (bụng như cái lọ) my, Xú quý (Quý có mùi hôi thối) my, Cực Xú quý my, Tắc Kiền Đà my, Hôn vọng My, Diên my, Ma my, Phục (nằm sát) my, Li Bát Đế my

Đôi với các quý my, nguyện cho con đượ an ổn

- Lại có: Loài ăn tinh thần, loài ăn tinh khí, loài ăn thai, loài ăn máu, loài ăn dầu mỡ, loài ăn thịt, loài ăn mỡ, loài ăn tủy, loài ăn thứ sinh sản, loài cướp đoạt mệnh, loài ăn thứ nhỏ ra, loài ăn thứ bất tịnh, loài ăn thứ tiểu tiện, loài ăn nước dò rỉ, loài ăn thứ dư sót, loài ăn thứ nôn mửa, loài ăn nước rãi, loài ăn nước mũi, loài ăn mù, loài ăn đồ thí thực, loài ăn tóc, loài ăn hương, loài ăn mùi thơm, loài cướp đoạt ý, loài ăn hoa, loài ăn quả, loài ăn ngũ cốc, loài ăn thứ thiêu đốt bố thí,

Đôi với nhóm này, nguyện cho con được an ổn
 Minh Chú tuyên nói của các Quý my với nhóm như vậy thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương quyết

Minh Chú tuyên nói của hàng Biến Hành thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Không hành Không Hành Mẫu thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương quyết

Minh Chú tuyên nói của Đại Bát Tu Bát Đế thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Vô ái Tử thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Phi Không Chính Chúng thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Ma Ha Ca Lạt (Đại Hắc Thiên Thần), chư Mẫu Quỷ chúng thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của kẻ cầm đầu lâu thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của kẻ Năng Thắng, Tác Mật, biện chư sự nghiệp thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của bốn chị em Thần Nữ thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Tỳ Ngạt lợi Đế Dục Lạc Tự Tại Tập Chủ Đẳng chúng thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Vô Y Động Thiện thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của a La Hán thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của hàng Ly Dục thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Minh Chú tuyên nói của Mật Tích Kim Cương Thủ thấy đều đoạn trừ, đóng Kim Cương Quyết

Nam mô Bà Già Bà Đế Phật Đỉnh Đại Bạch Tản Cái Mẫu nguyện ủng hộ cho con, nguyện ủng hộ cho con.

1) Ân, a tát đát, a noa lạt la-ca bát-la bà tát-phổ tra tỳ ca, tát đát đát bát đế-lij (OM_ ASITA ANALA ARĀKAḤ PRABHA SPHUṬA VIKACA SITĀTAPATREH)

2) Tạt lạt, tạt lạt (JVALA JVALA)

3) Ca đát ca đát đà la đà la (KHĀDA KHADA, DARA DARA)

4) Tỳ đà la, tỳ đà la (VIDARA VIDARA)

5) Đố đà , đố đà (CCHINDA CCHINDA)

6) Tần đà, tần đà (BHINDA BHINDA)

7) Hồng hồng (HŪM HŪM)

8)Phát tra, phát tra, sa-phộc ha (PHATṬ PHATṬ SVĀHĀ)

9) Hê hê, phát tra (HE HE PHATṬ)

10) Hô hô phát tra (HO HO PHATṬ)

11) A mâu nguyệt gia phát tra (AMOGHĀYA PHATṬ)

12) A bát-la đế ha đát gia, phát tra (APRATIHAṬĀYA PHATṬ)

13)Bát la bát-la đát gia, phát tra (VARA PRADĀYA PHATṬ)

14)A tổ la mạo đát-la bà noa ca la gia, phát tra (ASURA VIDARA PAKĀYA PHATṬ)

- 15) Tát li-phộc đề bệ tỳ-dược, phát tra (SARVA DEVEBHYAḤ PHAṬ)
- 16) Tát li-phộc noa ca tỳ-dược, phát tra (SARVA NĀGEBHYAḤ PHAṬ)
- 17) Tát li-phộc A tổ li tỳ-dược, phát tra (SARVA ASUREBHYAḤ PHAṬ)
- 18) Tát li-phộc Ma lộ đế na tỳ-dược, phát tra (SARVA MARŪTEBHYAḤ PHAṬ)
- 19) Tát li-phộc ca lô đế tỳ-dược, phát tra (SARVA GARUḌEBHYAḤ PHAṬ)
- 20) Tát li-phộc kiến đạt-li mạo tỳ-dược, phát tra (SARVA GANDHARVEBHYAḤ PHAṬ)
- 21) Tát li-phộc khẩn na la tỳ-dược, phát tra (SARVA KINNARE BHYAḤ PHAṬ)
- 22) Tát li-phộc ma hô la khát tỳ-dược, phát tra (SARVA MAHORAGEBHYAḤ PHAṬ)
- 23) Tát li-phộc dạ xoa tỳ-dược, phát tra (SARVA YAKṢEBHYAḤ PHAṬ)
- 24) Tát li-phộc la xoa sa tỳ-dược, phát tra (SARVA RĀKṢASEBHYAḤ PHAṬ)
- 25) Tát li-phộc tỳ-li đế tỳ-dược, phát tra (SARVA PRETEBHYAḤ PHAṬ)
- 26) Tát li-phộc bệ xà chất tỳ-dược, phát tra (SARVA PIŚĀCEBHYAḤ PHAṬ)
- 27) Tát li-phộc bộ đế tỳ-dược, phát tra (SARVA BHŪTEBHYAḤ PHAṬ)
- 28) Tát li-phộc câu-lô ban đế tỳ-dược, phát tra (SARVA KUMBHĀṆDEBHYAḤ PHAṬ)
- 29) Tát li-phộc bổ đất vĩ tỳ-dược, phát tra (SARVA PŪTANEBHYAḤ PHAṬ)
- 30) Tát li-phộc ca tra bổ đan ni tỳ-dược, phát tra (SARVA KAṬA-PŪTANEBHYAḤ PHAṬ)
- 31) Tát li-phộc tất kiên đế tỳ-dược, phát tra (SARVA SKANDEBHYAḤ PHAṬ)
- 32) Tát li-phộc ngộ ma đế tỳ-dược, phát tra (SARVA UNMĀDEBHYAḤ PHAṬ)
- 33) Tát li-phộc xà di tỳ-dược, phát tra (SARVA CCHĀYEBHYAḤ PHAṬ)
- 34) Tát li-phộc a bá tất-ma li tỳ-dược, phát tra (SARVA APASMĀREBHYAḤ PHAṬ)
- 35) Ô tất-đát la khát đế tỳ-dược, phát tra (AUṢṬARAKEBHYAḤ PHAṬ)
- 36) Tát li-phộc đồ-lô cái khát-li đế tỳ-dược, phát tra (SARVA DURLAṆGHĪTEBHYAḤ PHAṬ)
- 37) Tát li-phộc cứu sát tỳ-li khế đế tỳ-dược, phát tra (SARVA DUṢPRAKṢITEBHYAḤ PHAṬ)
- 38) Tát li-phộc tạt li tỳ-dược, phát tra (SARVA JVAREBHYAḤ PHAṬ)
- 39) Tát li-phộc khát-li đất-na ca-la ma vĩ ca-la đế tỳ-dược, phát tra (SARVA KṚTYA KARMAṆI KAKKOLIKEBHYAḤ PHAṬ)
- 40) Khát la noa bệ đất đất-la tỳ-dược, phát tra (KIRANA VETĀḌEBHYAḤ PHAḤ)
- 41) Chất xa bát-la sa ca, tát li-phộc đột xà-li địa đế tỳ-dược, phát tra (CICINDA PRAŚAKA SARVA ŚCARDITEBHYAḤ PHAṬ)
- 42) Đột-lô bổ đế tỳ-dược, phát tra (DHURA BHUKTEBHYAḤ PHAṬ)
- 43) Tát li-phộc đề-li đề khát tỳ-dược, phát tra (SARVA TĪRTHIKEBHYAḤ PHAṬ)

44) Tát li-phộc sa-la ma ni tỳ-được, phát tra (SARVA ŚRAMAÑEBHYAḤ PHAṬ)

45) Tát li-phộc tỳ chí-gia đát li tỳ-được, phát tra (SARVA VIDYADHĀREBHYAḤ PHAṬ)

46) Tạt gia yết la ma độ yết la gia tỳ-được, phát tra (JAYA-KARA MADHU-KARĀYEBHYAḤ PHAṬ)

47) Tát li-phộc a li-đạt tát đát ngật tỳ-được, phát tra (SARVA-ARTHA-SĀDHANE BHYAḤ PHAṬ)

48) Tỳ điệt-gia tạt li tỳ-được, phát tra (VIDYACĀRYEBHYAḤ PHAṬ)

49) Tạt bộ-lô tất-được bà ngật ni di tỳ-được, phát tra (CATURBHAGINĪBHYAḤ PHAṬ)

50) Tát li-phộc qua ma li di tỳ-được, phát tra (SARVA KAUMĀRĪBHYAḤ PHAṬ)

51) Bệ điệt-gia la già di tỳ-được, phát tra (VIDYARĀJEBHYAḤ PHAṬ)

52) Ma ha bát-la đưng kê la tỳ-được, phát tra (MAHĀ-PRATYUṄGIREBHYAḤ PHAṬ)

53) Phộc nhật-la thương ca lạt bát-la đưng kê la la gia, phát tra (VAJRA-ŚAṅKARĀYA PRATYUṄGIRA-RĀJĀYA PHAṬ)

54) Ma ha ca lạt gia ma đế-li già noa gia ma tất ngật-li đát di, phát tra (MAHĀ-KĀLĀYA MĀTR-GAṆA NAMASKṚTĀYE PHAṬ)

55) Giải sắt-noa bệ di, phát tra (VIṢṆAVĪYE PHAṬ)

56) Bệ-la ha-mâu ni di, phát tra (BRAHMĪNĪYE PHAṬ)

57) A kỳ ni di, phát tra (AGNĪYE PHAṬ)

58) Ma ha yết li di, phát tra (MAHĀ-KĀLĪYE PHAṬ)

59) Yết lạt đàn trì di, phát tra (KĀLA-DANḌĪYE PHAṬ)

60) Nhân đế-li di, phát tra (AINDRĪYE PHAṬ)

61) Lô đế-li di, phát tra (RAUDRĪYE PHAṬ)

62) Qua ma li di, phát tra (KAUMĀRĪYE PHAṬ)

63) Bà la hê di, phát tra (VARĀHĪYE PHAṬ)

64) Tạt môn đế di, phát tra (CĀMUṄḌĪYE PHAṬ)

65) Lô đế-li di, phát tra (RUDRĪYE PHAṬ)

66) Yết lạt la đế-li di, phát tra (KĀLA-RĀTRĪYE PHAṬ)

67) Gia ma đan đế di, phát tra (YAMA-DANḌĪYE PHAṬ)

68) Yết bát lạt di, phát tra (KAPĀLĪYE PHAṬ)

69) A địa mục đế thi ma xá noa bà tất ni di, phát tra (ADHIMUKTIKA ŚMAŚANA-VĀSINĪYE PHAṬ)

Nếu có chúng sinh đối với ta là: kẻ khởi tâm oán hại, kẻ khởi tâm ác độc, loài ăn tinh thần, loài ăn tinh khí, loài ăn thai, loài ăn máu, loài ăn dầu mỡ, loài ăn thịt, loài ăn mỡ, loài ăn tủy, loài ăn thứ sinh sản, loài cướp đoạt mệnh, loài ăn thứ khạc nhổ, loài ăn đồ bất tịnh, loài ăn thứ tiểu tiện, loài ăn chất nước dò rỉ tuôn chảy, loài ăn thực phẩm dư thừa, loài ăn thứ nôn mửa, loài ăn nước rãi, loài ăn nước mũi, loài ăn mù, loài ăn thực phẩm bố thí, loài ăn tóc, loài ăn hương, loài ăn mùi thơm, loài cướp đoạt ý, loài ăn hoa, loài ăn quả, loài ăn ngũ cốc, loài ăn thứ thiêu đốt bố thí.

Lại có loài khởi tâm sân hận, loài khởi tâm độc hại, loài khởi tâm bạo ác, chúng Thiên my, chúng Long my, chúng Phi Thiên My, chúng Phong Thần my, chúng Tầm Hương my, chúng Nhân Phi Nhân my, chúng Đại Phúc Hành my, chúng Dược Xoa my, chúng La Sát my, chúng Nga Quỷ my, chúng Không Hành Mẫu my, chúng Thực

Nhục my, chúng Bộ Đa my, chúng Ung Phúc (Bụng như cái lọ) my, chúng Xú Quỷ my, chúng Cự Xú Quỷ my, chúng Tắc Kiên Đà my, chúng Hôn Vọng my, chúng Diên my, chúng Ma my, chúng Phục (nằm sát đất) my, Chúng Ly Bát Đế my, chúng Diễm Ma my, chúng Cầm (loài chim) my, chúng Mầu quý hỷ my, chúng Biên La my, chúng Trừ Cức (cây nhiều gai) my...

Hoặc có bệnh sốt rét phát bệnh theo chu kỳ: 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày phát một lần. Hoặc thường bị bệnh nhiệt, bệnh cực phiền nhiệt, bệnh phát theo thời tiết, bệnh do quỷ Bộ Đa gây ra, bệnh Phong Hoàng Đàm, bệnh do mọi thứ hòa hợp.

Hết thầy bệnh nhiệt, bệnh đau đầu, bệnh đau nửa đầu... nguyện đều tiêu trừ.

Lại có bệnh ngạnh ế (mắt có hột cứng che mờ) bệnh về mắt, bệnh mũi, bệnh miệng, bệnh sau cổ, bệnh tim, bệnh cổ họng, bệnh tai, bệnh răng, đau tim, đau óc, đau lưng, đau bụng, đau eo, đau nơi ẩn mật, đau dạ dày, đau ngón tay, đau bàn tay, đau bàn chân, đau nhức mọi chi tiết... Nguyện khiến tiêu trừ, nguyện khiến ủng hộ cho con.

Đại Bạch Tản Cái Kim Cương Đỉnh Kế Bát-La Đương Kế La Mầu kết Kim Cương Giới trong 12 do tuần. Hết thầy loài Bộ Đa, Không Hành Mầu và Quỷ, bệnh nhiệt, bệnh ghê chóc, bệnh hắc lảo, bệnh cùi, bệnh thần kinh, bệnh ung thư, bệnh nhọt ngứa, bệnh kinh phong, Bảo độc trùng, yểm đảo độc, nước, lửa, oan gia oán hận nã hại, chết yếu đột ngột...loài Đẻ Ma Bô Già, Phong Đẻ Lạt Đất, loài rắn lớn, bò cạp, chuột độc, rồng, cạp, gấu chó, gấu heo, chó, sói, như các loài ong độc cướp đoạt hại mạng.

Như vậy đều dùng Minh Chú cột trời (Hệ Phục), cột buộc uy thần, cột buộc các Minh Chú, hết thầy Quỷ My cũng đều cột buộc

1) Đát chí-gia tha: Ân (TADYATHĀ: OM)

2) A noa lê, a noa lê (ANALE ANALE)

3) Bí sắt đế, bí sắt đế (VISUDDHE VISUDDHE)

4) Tị la, tị la (VIRE VIRE)

5) Phục nhật-la đà lệ (VAJRA-DHĀRI)

6) Ban đà, ban đà (BANDHA BANDHA)

7) Phục nhật-la bạt ni, phát tra (VAJRAPĀṆI PHAT)

8) Hồng hồng, phát tra phát tra (HŪM HŪM PHAT PHAT)

9) Hồng đồ-lỗ-úng ban đà, phát tra, sa-phộc ha (HŪM TRŪM BANDHA PHAT SSĀHĀ)

(ND : câu Chú trên là **Lăng Nghiêm Tâm Chú**)

Nếu nhập vào ngang bằng với Phật Đỉnh Đại Bạch Tản Cái Bát-la Đương Kế La Mầu Đà La Ni Kinh này. Hoặc dùng vỏ cây hoa, Cự Diệp Tố giao (chất keo dán) viết chép Kinh này rồi đeo trên than hoặc đeo trên cổ, nên biết người đó cho đến cuối đời chẳng thể bị chất độc làm hại. Các khí giới, nước, lửa, Bảo Độc Trùng, Chú Trớ độc chẳng thể hại, cũng không bị chết yếu chết đột ngột. Hết thầy chúng Quỷ My nhìn thấy đều sinh vui vẻ, lại có 84000 Kim Cương Bộ chúng sinh vui vẻ lớn thường theo phòng hộ. Ở trong 84000 kiếp được Túc Mệnh Trí. Đời đời kiếp kiếp chẳng sinh vào loài Dạ Xoa, La Sát, Phú Đan Na, Ca Tra Phú Đan Na, Tất Độ Đa quý... với các nẻo ác. Cũng chẳng thọ sinh vào nơi bần cùng hạ tiện (nghèo túng thấp hèn) đắc được nhóm phước đức của vô lượng vô biên hằng hà sa số chư Phật.

Nếu có người trì Phật Đỉnh Đại Bạch Tản Cái Bát-La Đương Kế La Mầu Đà La Ni Kinh này thì chẳng có Phạm Hạnh cũng thành Phạm Hạnh, chẳng Trì Giới cũng thành Trì Giới, chẳng Thanh Tịch cũng thành Thanh Tịch, Chẳng có Bồ Tát cũng thành Bồ Tát, chẳng có **Thanh Trai** (Trai giới trong sạch) cũng thành Thanh Trai. Nếu

bị 5 tội Vô Gian và hết thấy tai họa có từ thời vô thủy đến nay, tội nghiệp xa xưa thấy đều diệt hết không còn sót.

Nếu gặp người bị bệnh, gia súc bị bệnh, bệnh dịch não hại, đấu tranh bức bách, binh nước khác xâm nhiễu với tất cả ách nạn thì đem Phật Đỉnh Đại Bạch Tản Cái Vô Hũu Năng Địch Bát-La Đương Kê La Mẫu Đà La Ni này cột trên đầu cây phướng rồi cúng dường rộng rãi, làm đại Phật Sự, phụng nghinh Chú đó đặt ở 4 cửa Thành hoặc ở các tụ lạc, đô ấp, thôn dã lễ bái cung kính nhất tâm cúng dường thì hết thấy binh trận liên tiêu diệt ngay. Các bệnh dịch lệ, các bệnh não hại, đấu tranh, binh nước khác xâm nhiễu, tất cả tai ách thấy đều tiêu diệt.

1) Đát diệt-gia tha

2) Án, sắt đồ lô-úng

3) Ban đà ban đà

4) **Nguyện ủng hộ con, nguyện ủng hộ con, sa-phộc ha_ La xoa la xoa hàm**

◆ TADYATHĀ: OM_ ṢṬOM BANDHA BANDHA MAMA RAKṢA

RAKṢA MĀM

1) Án, hồng sắt, đồ-lô-úng

2) Ban đà ban đà

3) **Phộc nhật-la nguyện ủng hộ con**

4) La xoa la xoa hàm

5) **Phộc nhật-la bát ni di, hồng phát tra, sa-phộc ha**

◆ OM_ HŪM ṢṬOM BANDHA BANDHA VAJRA MAMA RAKṢA

RAKṢA MĀM_ VAJRAPĀNIYE HŪM PHAṬ SVĀHĀ

(ND: Hai câu Chú trên chính là **Đại Bạch Tản Cái phần nộ Kim Cương khiến Ma ủng hộ Chú**)

1) Án, tát lệ-phộc đa tha già đá

2) Ô sắt ni sa

3) A phộc lô kê đế

4) **Mâu-lị đà đế tả la sắt**

◆ OM SARVA TATHĀGATA-UṢŪNĪA AVALOKITEC ŪRṆATE

JVARASĪ

1) Án, tạt lạt tạt lạt

2) Già đà già đà

3) Đà la đà la

4) Bí đà la, bí đà la

5) Thân đà, thân đà

6) Tàn đà, tàn đà

7) **Hồng hồng, phát tra phát tra, sa-phộc ha**

◆ OM_ JVALA JVALA_ DHAKA DHAKA_ DARA DARA_ VIDARA

VIDARA_ CCHINDHA CCHINDHA_ BHINDHA BHINDHA_ HŪM HŪM

PHAṬ PHAṬ_ SVĀHĀ

(ND: Hai câu Chú trên là **Đại Bạch Tản Cái thường hằng trì Tâm Chú**)

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là **Phật Đỉnh Tâm Chú**:

Namo sarva-jñāya

Om_ Tathāgatoṣṇīṣa (Quy mệnh Như Lai Đỉnh Kế) **anāvalokita mūrḍha tejorāsī** (tuân theo sự quán chiếu ánh sáng rực rỡ ở đỉnh đầu) **hūm** (thành tựu)_ **jvala jvala, dhaka dhaka, vidhaka vidhaka, dara dara, vidara vidara, cchinda cchinda, bhinda bhinda, hūm phaṭ phaṭ svāhā**)

◆ **Án, tát li-phộc đa tha già đá _ Ô sắt ni sa _ Hồng phát tra phát tra _ sa-phộc ha**

◆ OM _ SARVA TATHĀGATA-UṢŪNĪṢA HŪM PHAT PHAT _ SVĀHĀ

(ND: Câu chú trên là : **Đại Bạch Tản Cái tăng trưởng thân (gần gũi) thân (thể xác) Tâm Chú**)

1) **Đát diệt-gia tha**

2) **Án, a noa lệ**

3) **A noa lệ**

4) **Già tát di**

5) **Già tát di**

6) **Tị la**

7) **Tị la**

8) **Sá di**

9) **Sá di**

10) **Tát li-phộc phật đà**

11) **A đế sắt-tha noa**

12) **A đế sắt-đề đế**

13) **Tát li-phộc đa tha già đá**

14) **Ô sắt ni sa**

15) **Tát đát đa bát đễ-li**

16) **Hồng phát tra, sa-phộc ha**

◆ TADYATHĀ: OM _ ANALE ANALE _ KHASAMI KHASAMI _ VAIRE VAIRE _ SOME SOME _ SARVA BUDDHA ADHIṢṬHANA ADHIṢṬHITE _ SARVA TATHĀGATA-UṢŪNĪṢA-SITĀTAPATRE HŪM PHAT PHAT _ SVĀHĀ

(ND: Câu Chú trên là : **Đại Bạch Tản Cái Nhiếp Thọ Chú**)

17) **Hồng ma ma hồng ni**

18) **Sá-phộc ha**

◆ HŪM MAMA HŪM NI SVĀHĀ

(ND: Câu Chú trên là : **Đại Bạch Tản Cái Kiên Giáp Chú**)

Nếu hay y theo Phật tu tập thì hết thầy các Trời Long Vương đều tùy thuận giáng mưa ngon ngọt đúng theo thời tiết

Bấy giờ tất cả chư Phật, chư Đại Bồ Tát, Trời, Rồng, Dược Xoa, Kiên đạt Phộc, A Tô Lạc, Yết Lộ Trà, Khẩn Nại Lạc, Mạc Hồ Lạc Già, Người, Phi Nhân... Tất cả Đại Chúng nghe lời Phật nói thầy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT ĐỈNH ĐẠI BẠCH TẢN CÁI ĐÀ LA NI KINH

_ HẾT _

Hiệu chỉnh xong vào ngày 14/02/2013

